

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **89** /2008/TT-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2008

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán
vốn ngân sách nhà nước cho dự án Trồng mới 5 triệu ha rừng**

Căn cứ Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án Trồng mới 5 triệu ha rừng và Quyết định số 100/2007/QĐ-TTg ngày 6/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29/7/1998; Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007-2015;

Căn cứ các Thông tư liên tịch số 58/2008/TTLT-BNN-KHĐT-TC ngày 02/5/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án Trồng mới 5 triệu ha rừng giai đoạn 2007-2010, số 02/2008/TTLT-BKH-NN-TC ngày 23/6/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển rừng sản xuất; số 52/2008/TTLT-BNN-BTC ngày 14/4/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài chính hướng dẫn trợ cấp gạo cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ ở miền núi trồng rừng thay thế nương rẫy.

Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán vốn ngân sách nhà nước cho dự án Trồng mới 5 triệu ha rừng như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Ngân sách nhà nước cấp phát từ nguồn vốn đầu tư phát triển cho các dự án trồng mới 5 triệu ha rừng thuộc đối tượng sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại các Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29/7/1998 và Quyết định số 100/2007/QĐ-TTg ngày 6/7/2007 của Thủ tướng Chính

phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ chính sách và tổ chức thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng, Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007-2015.

2. Cơ quan cấp trên của chủ đầu tư (các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ đối với dự án Trung ương quản lý; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với dự án địa phương quản lý) có trách nhiệm phân bổ chỉ tiêu kế hoạch cho từng dự án trong phạm vi kế hoạch nhà nước thông báo, hướng dẫn, chỉ đạo các chủ đầu tư triển khai thực hiện theo kế hoạch được duyệt.

3. Cơ quan Tài chính thực hiện cấp phát, thanh toán vốn cho các dự án thông qua hệ thống Kho bạc nhà nước trên cơ sở kế hoạch vốn do Nhà nước giao. Kho bạc nhà nước có trách nhiệm kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ, đúng chế độ cho các dự án khi đã có đủ điều kiện thanh toán.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Phạm vi, đối tượng, mức chi và nội dung chi:

Phạm vi, đối tượng và mức chi, nội dung chi vốn NSNN của dự án được thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 100/2007/QĐ-TTg ngày 6/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên tịch số 58/2008/TT-LT ngày 02/5/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án Trồng mới 5 triệu ha rừng giai đoạn 2007-2010, Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007-2015, Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-BKH-NN-TC ngày 23/6/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển rừng sản xuất.

2. Phân bổ kế hoạch vốn và thẩm tra phương án phân bổ vốn:

2.1. Phân bổ vốn:

2.1.1- Đối với các dự án do Bộ, ngành Trung ương quản lý: căn cứ vào kế hoạch trung hạn 3 năm và kế hoạch hàng năm (nếu giao chi tiết hàng năm) của Thủ tướng Chính phủ giao, các Bộ, ngành phân bổ chỉ tiêu kế hoạch vốn hàng năm cho từng dự án đã đủ điều kiện quy định thuộc phạm vi

quản lý (theo biểu mẫu số 01 đính kèm) gửi Bộ Tài chính để thẩm tra theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để theo dõi quản lý.

2.1.2- Đối với các dự án do tỉnh quản lý: căn cứ vào kế hoạch trung hạn 3 năm và kế hoạch hàng năm (nếu giao chi tiết hàng năm) của Thủ tướng Chính phủ giao, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Tài chính dự kiến phân bổ vốn đầu tư cho từng dự án đã đủ điều kiện quy định (theo biểu mẫu số 01 đính kèm) trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để theo dõi quản lý.

2.2. Thẩm tra phương án phân bổ vốn:

2.2.1- Đối với các dự án do Bộ, ngành Trung ương quản lý: sau khi nhận được bản phân bổ kế hoạch vốn của các Bộ, ngành, Bộ Tài chính thẩm tra phương án phân bổ vốn đầu tư, có ý kiến về các dự án không đủ thủ tục đầu tư và không đảm bảo các quy định về điều kiện bố trí vốn, gửi các Bộ, ngành, đồng gửi Kho bạc nhà nước. Các Bộ, ngành có trách nhiệm phân bổ lại các dự án này theo đúng quy định gửi Bộ Tài chính để thẩm tra và gửi Kho bạc nhà nước để cấp phát, thanh toán. Phương án phân bổ và phân bổ lại vốn đầu tư đúng quy định của các Bộ, ngành là căn cứ để cấp phát, thanh toán vốn.

2.2.2- Đối với các dự án do tỉnh quản lý: căn cứ vào kế hoạch vốn đầu tư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, Sở Tài chính rà soát việc phân bổ kế hoạch của các ngành, các đơn vị (nếu có) và có ý kiến báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh nếu việc phân bổ các dự án không đúng quy định, đồng gửi Kho bạc nhà nước để làm căn cứ kiểm soát, thanh toán vốn. Các địa phương có trách nhiệm phân bổ lại các dự án này theo đúng quy định gửi Sở Tài chính để thẩm tra và gửi Kho bạc nhà nước để cấp phát, thanh toán. Phương án phân bổ và phân bổ lại vốn đầu tư đúng quy định của các ngành, đơn vị và quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh là căn cứ để cấp phát, thanh toán vốn.

2.3- Chủ đầu tư gửi cơ quan Tài chính các cấp (các dự án do Bộ, ngành Trung ương quản lý gửi Bộ Tài chính, các dự án do tỉnh quản lý gửi Sở Tài chính) các tài liệu, bao gồm:

- Đối với dự án chuẩn bị đầu tư: văn bản phê duyệt dự toán chi phí công tác chuẩn bị đầu tư.

- Đối với dự án thực hiện đầu tư: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (hoặc báo cáo kinh tế-kỹ thuật đối với dự án chỉ lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật) và các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có).

2.4. Giao kế hoạch vốn cho các chủ đầu tư:

Sau khi việc phân bổ vốn đầu tư đã được cơ quan Tài chính thẩm tra, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch cho chủ đầu tư để thực hiện, đồng gửi Kho bạc nhà nước nơi dự án mở tài khoản để theo dõi, làm căn cứ kiểm soát, thanh toán vốn.

2.5. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư hàng năm:

Định kỳ, các Bộ, ngành, địa phương rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện của các dự án trong năm để điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của các dự án không có khả năng thực hiện, điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho các dự án thực hiện vượt tiến độ, các dự án có khả năng hoàn thành vượt kế hoạch trong năm. Thời hạn điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư hàng năm kết thúc chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm kế hoạch.

Trước khi gửi kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư từng dự án cho cơ quan Tài chính, các Bộ, ngành, địa phương làm việc với Kho bạc nhà nước để xác định số vốn thuộc kế hoạch năm đã thanh toán cho dự án, số vốn còn thừa do không thực hiện được, đảm bảo cho kế hoạch của dự án sau khi điều chỉnh không thấp hơn số vốn Kho bạc nhà nước đã thanh toán.

Kế hoạch vốn điều chỉnh của các dự án phải nằm trong phạm vi tổng mức kế hoạch 3 năm (2008-2010) đã bố trí. Riêng đối với năm cuối (2010), nếu cần thiết, các Bộ, ngành, địa phương điều chỉnh kế hoạch 3 năm của các dự án cho phù hợp với tình hình thực hiện thực tế. Tổng mức vốn kế hoạch 3 năm điều chỉnh không được vượt kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

3. Tạm ứng, thanh toán vốn, quyết toán vốn.

3.1. Mở tài khoản:

Việc cấp phát, thanh toán nguồn vốn ngân sách nhà nước được thực hiện qua hệ thống Kho bạc nhà nước. Chủ đầu tư được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước nơi thuận tiện cho việc kiểm soát thanh toán và thuận tiện cho giao dịch của chủ đầu tư.

3.2. Tài liệu cơ sở của dự án:

Để phục vụ cho công tác quản lý, kiểm soát thanh toán vốn đầu tư, chủ đầu tư phải gửi đến Kho bạc nhà nước nơi mở tài khoản thanh toán các tài liệu cơ sở của dự án (các tài liệu này phải là bản chính hoặc bản sao y bản chính, chỉ gửi một lần cho đến khi dự án kết thúc đầu tư, trừ trường hợp phải bổ sung, điều chỉnh), bao gồm:

3.2.1- Đối với công tác chuẩn bị đầu tư:

- Dự toán chi phí cho công tác chuẩn bị đầu tư được duyệt;
- Văn bản lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu;
- Hợp đồng giữa chủ đầu tư với nhà thầu.

3.2.2- Đối với công tác thực hiện đầu tư:

- Dự án đầu tư xây dựng công trình (hoặc báo cáo kinh tế-kỹ thuật đối với dự án chỉ lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật) kèm quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền, các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có);

- Văn bản lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu (gồm đấu thầu, chỉ định thầu, mua sắm trực tiếp, chào hàng cạnh tranh, tự thực hiện và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt);

- Hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư và nhà thầu (bao gồm cả các tài liệu kèm theo hợp đồng theo quy định); riêng đối với công việc lâm sinh là hợp đồng các hạng mục lâm sinh giữa chủ đầu tư với các hộ dân/nhóm hộ và đơn vị nhận thầu (bao gồm cả các hợp đồng giao khoán; hợp đồng trồng rừng và hợp đồng hỗ trợ đối với rừng sản xuất).

- Dự toán và quyết định phê duyệt dự toán của từng công việc, hạng mục công trình, công trình đối với trường hợp chỉ định thầu hoặc tự thực hiện và các công việc thực hiện không thông qua hợp đồng.

3.3. Tạm ứng vốn:

3.3.1- Các hạng mục, công việc, gói thầu của dự án Trồng mới 5 triệu ha rừng được tạm ứng vốn tối thiểu là 50% giá trị hợp đồng hay dự toán được phê duyệt.

3.3.2- Việc tạm ứng vốn cho các hợp đồng thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư và phải được quy định rõ trong hợp đồng. Vốn tạm ứng được thực hiện sau khi hợp đồng có hiệu lực; trường hợp trong hợp đồng mà chủ đầu tư và nhà thầu thoả thuận có bảo lãnh tiền tạm ứng thì nhà thầu phải có bảo lãnh khoản tiền tạm ứng. Mức vốn tạm ứng không vượt kế hoạch vốn hàng năm đã bố trí cho gói thầu.

3.3.3- Hồ sơ tạm ứng vốn:

Ngoài tài liệu cơ sở của dự án theo quy định, khi tạm ứng vốn, chủ đầu tư gửi đến Kho bạc nhà nước các tài liệu sau:

- Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư;